

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 522/QĐ-TTg) phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” (sau đây gọi tắt là Đề án), Công văn số 1676/BGDĐT- GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Đề án, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG HỌC SINH TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

1. Quy mô mạng lưới

1.1. Về giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Năm học 2018-2019, toàn tỉnh có 226 trường tiểu học (TH), 212 trường trung học cơ sở (THCS), 27 trường tiểu học và trung học cơ sở (TH&THCS), 46 trường trung học phổ thông (THPT) (34 trường THPT công lập, 9 trường ngoài công lập, 3 trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), 9 trung tâm (08 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX); 01 trung tâm GDTEX-Hướng nghiệp tỉnh).

1.2. Về giáo dục nghề nghiệp

Trên địa bàn tỉnh có 01 trường đại học, 03 trường cao đẳng, 5 trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), 230 trung tâm học tập cộng đồng, 51 cơ sở dạy nghề. Đặc biệt, trường cao đẳng nghề công nghệ Việt Hàn, trường cao đẳng kỹ thuật công nghiệp là các trường cao đẳng được đầu tư phát triển thành trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 theo Quyết định số 761/QĐ-TTG ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

2.1. Về chương trình: Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp theo tài liệu của Bộ GD&ĐT ban hành. Ở cấp THCS, chương trình giáo dục hướng nghiệp được dạy ở lớp 9; ở cấp THPT chương trình giáo dục hướng nghiệp được dạy từ lớp 10 đến lớp 12. Mỗi khối lớp có 9 chủ đề (mỗi tháng 1 chủ đề). Nội dung các chủ đề cung cấp thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội, gắn với hoạt động, sản xuất kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

2.2. Về điều kiện thực hiện: 100% các cơ sở giáo dục đều có giáo viên (GV) kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp cho học sinh (HS); cơ sở vật chất đảm bảo cho tổ chức hoạt động.

2.3. Về hình thức tổ chức: Các cơ sở giáo dục quan tâm tới công tác tuyên truyền qua nội dung chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong các giờ học, mời các cơ sở GDNN, các doanh nghiệp trên địa bàn, trường cao đẳng nghề cùng tư vấn giáo dục hướng nghiệp và thực hiện phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT. Học sinh tốt nghiệp THCS có khả năng sẽ tiếp tục vào học THPT, một bộ phận tiếp tục học nghề kết hợp học văn hóa tại các trung tâm GDNN-GDTX, học nghề tại các trường TCCN hoặc tại cơ sở dạy nghề. Học sinh tốt nghiệp THPT sẽ học tiếp đại học, cao đẳng hoặc học nghề phù hợp với năng lực bản thân và điều kiện gia đình.

2.4. Về kết quả công tác phân luồng học sinh

a) Cấp THCS

Năm học 2015-2016: Tổng số học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS là 22951 em, có 17007 học sinh tiếp tục học lên THPT chiếm 74,1%; học sinh theo học nghề kết hợp học văn hóa tại các trung tâm GDNN-GDTX, các cơ sở giáo dục nghề chiếm 15%; còn lại 10,9% học sinh đi làm tại địa phương không qua đào tạo nghề.

Năm học 2016-2017: Tổng số học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS là 22161 học sinh, có 16724 học sinh tiếp tục học lên THPT chiếm 75,47%; 15,85% số học sinh theo học nghề kết hợp học văn hóa tại các trung tâm GDNN-GDTX, tại các cơ sở giáo dục nghề; còn lại 8,68% số học sinh đi làm tại địa phương không qua đào tạo nghề.

Năm học 2017-2018: Tổng số học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS 23469 học sinh, có 17508 học sinh tiếp tục học lên THPT chiếm 74,51%; 15,02% số học sinh theo học nghề kết hợp học văn hóa tại các trung tâm GDNN-GDTX, tại các cơ sở giáo dục nghề; còn lại 10,47% số học sinh đi làm tại địa phương không qua đào tạo nghề.

(Chi tiết: Biểu 1 công tác phân luồng sau THCS)

b) Cấp THPT

Năm học 2015- 2016: Số học sinh tốt nghiệp THPT 16829, trong đó có 7624 học sinh vào đại học, tỷ lệ 45,3%; 2323 học sinh vào học TCCN, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, tỷ lệ 13,8%; 1486 học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tỷ lệ 8,83%; 5396 học sinh đi làm trong các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại địa phương, tỷ lệ 32,06%.

Năm học 2016-2017: Số học sinh tốt nghiệp THPT 16036, trong đó có 7514 học sinh vào đại học, tỷ lệ 46,86%; 2304 học sinh vào học TCCN, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, tỷ lệ 14,37%; 1456 học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tỷ lệ 9,08%; 4762 học sinh đi làm trong các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại địa phương, tỉ lệ 29,7%.

Năm học 2017-2018: Số học sinh tốt nghiệp THPT 17185, trong đó có 8512 học sinh vào đại học, tỷ lệ 49,53%; 2319 học sinh vào học TCCN, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, tỷ lệ 13,49%; 1585 học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tỷ lệ 9,22%; 4769 học sinh đi làm trong các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại địa phương, tỉ lệ 27,75%.

(Chi tiết: Biểu 2 công tác phân luồng sau THPT)

4. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT

4.1. Thuận lợi

- Số trường đại học, cao đẳng, TCCN và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhiều (01 trường đại học, 03 trường cao đẳng, 05 trường trung cấp, 230 trung tâm học tập cộng đồng, trên 51 cơ sở dạy nghề) góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận.

- Năng lực tuyển sinh, đào tạo nghề hàng năm của các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh là 41275 người/năm, trong đó trình độ cao đẳng 1285 người, trung cấp 4285 người, sơ cấp 35700 người; có trên 80 ngành nghề được cấp phép đào tạo.

- Các cơ sở dạy nghề chủ động xây dựng chương trình đào tạo theo đúng quy trình, hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Chương trình đào tạo được đổi mới theo hướng tăng kỹ năng nghề cho người học, quan tâm nhiều hơn tới công tác giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người học; huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc xây dựng và đổi mới nội dung, chương trình đào tạo; tạo điều kiện cho người học nghề được thực tập nghề tại các doanh nghiệp. Đổi mới quản lý và giảng dạy theo hướng tiếp cận, nâng cao tay nghề, từng bước tiếp cận trình độ của các nước tiên tiến, khu vực ASEAN và quốc tế.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, GV trong các cơ sở GDNN trong tỉnh có trình độ chuyên môn đáp ứng được với công tác dạy nghề. Cụ thể, tính đến thời điểm tháng 3/2019, lĩnh vực GDNN có 1195 người, trong đó: tiến sĩ 01 người, thạc sĩ 222 người, đại học 604 người, cao đẳng 130 người, trung cấp 128 người, trình độ khác (nghề nhân, công nhân kỹ thuật, thợ bậc cao) 110 người.

- Theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của bộ GD&ĐT về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, quy định hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 135 tiết (tăng 126 tiết so với chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ GD&ĐT) tạo điều kiện thuận lợi cho GV làm công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng trong các trường THPT.

4.2. Khó khăn

- Về thời lượng dạy giáo dục hướng nghiệp trong trường THCS, THPT theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ GD&ĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông quy định 9 tiết/lớp/năm, quá ít cho hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh.

- Về chương trình giáo dục hướng nghiệp, phân luồng: Không cụ thể, chưa gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

- Về công tác tuyên truyền, nhận thức của học sinh và phụ huynh: Công tác định hướng, phân luồng cho học sinh ở cấp THCS của các nhà trường chưa thường xuyên, phần lớn học sinh có xu hướng học lên cấp THPT. Đối với học sinh đã tốt nghiệp THPT đều có ý muốn đi học đại học, cao đẳng, các trường cao đẳng nghề, TCCN chưa đủ động lực để thu hút học sinh vào học.

- Về đội ngũ GV thực hiện nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh tại các đơn vị trực thuộc sở GD&ĐT: 100% giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp là kiêm nhiệm, khả năng hiểu biết về vị trí xã hội, đặc điểm, yêu cầu của các ngành nghề, kỹ năng tư vấn chọn nghề cho học sinh, việc định hướng phát triển nghề nghiệp, khả năng tư vấn sử dụng lao động tại địa phương và trong cả trong nước còn hạn chế.

Phần thứ hai

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. Mục đích, yêu cầu

1. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 522/QĐ-TTg nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu: tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế.

2. Kế hoạch là căn cứ để các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu đến năm 2020

- Về chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương: Phần đầu có khoảng 60% trường THCS, 65% trường THPT có chương trình; đối với địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 50% đối với cả hai cấp học trên;

- Về giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ: Phần đầu có khoảng 60% trường THCS, 65% trường THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm công tác hướng nghiệp; đối với địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 50% đối với cả hai cấp học trên;

- Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp: Phần đầu có ít nhất 30% học sinh; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 25%;

- Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng: Phần đầu có ít nhất 40% học sinh; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%.

2. Mục tiêu đến năm 2025

- Về chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương: Phần đầu có 100% trường THCS và THPT có chương trình; đối với địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%;

- Về giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ: Phần đầu 100% trường THCS và THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm công tác hướng nghiệp; đối với địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%;

- Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp: Phần đầu có ít nhất 40% học sinh; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%;

- Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng: Phần đầu có ít nhất 45% học sinh; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 35%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên phạm vi toàn tỉnh.

- Cơ quan quản lý giáo dục các cấp tích cực phổ biến, tuyên truyền về chủ trương giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Nội dung Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, gia đình học sinh nhằm tăng cường sự hiểu biết, đồng thuận và tích cực tham gia; quán triệt mục tiêu, định hướng, giải pháp, lộ trình thực hiện Đề án.

- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội có liên quan; UBND các huyện, thành phố quán triệt nội dung các văn bản nêu trên đến cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời, tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các cơ quan thông tin truyền thông phối hợp tuyên truyền chủ trương giáo dục hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, tạo sự đồng thuận, phát huy hiệu quả sự tham gia của xã hội.

2. Tăng cường thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội

- Căn cứ các nội dung chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh về đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông, tiếp tục đẩy mạnh củng cố mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hiệu quả giáo dục hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT vào học các trường cao đẳng, trung cấp nghề phù hợp với năng lực bản thân.

- Các cơ quan quản lý giáo dục tăng cường chỉ đạo đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chính sách đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động trong việc thực hiện Đề án.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ quan quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp và học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc thực hiện Đề án.

- Xây dựng mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tại một số huyện có nhiều khu công nghiệp (Việt Yên, Hiệp Hòa), trong đó áp dụng phương thức hướng nghiệp có sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp.

3. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án

Căn cứ nội dung Đề án, dựa vào tình hình thực tế của địa phương, các cơ quan quản lý giáo dục và UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quản lý; tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá kịp thời kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức mình quản lý. Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể xã hội phải cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công tổ chức thực hiện, lộ trình thực

hiện; chú trọng sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức; đảm bảo có sự kết hợp triển khai chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan.

4. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Đề án

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch tiếp tục đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân lực để đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên đã có; đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung kịp thời, đầy đủ, đảm bảo về chất lượng đáp ứng được yêu cầu triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai Đề án; kịp thời tham mưu cơ quan chức năng có thẩm quyền xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM;

- Hỗ trợ trung tâm GDTX-HN tỉnh, các trung tâm GDNN-GDTX tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề.

6. Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông

- Xây dựng và khai thác hiệu quả chuyên trang về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên hệ thống thông tin quản lý của Sở GD&ĐT;

- Phân công cán bộ kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh tại các cấp quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên phạm vi toàn tỉnh.

IV. Kinh phí và lộ trình thực hiện Kế hoạch

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

1.1. Nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm cho các đơn vị theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn xã hội khác.

- Nguồn vốn vay ODA từ các chương trình, dự án.

1.2. Kinh phí được chi cho các hoạt động

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh.

- Xây dựng trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên hệ thống thông tin tỉnh, hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục và đào tạo.

- Hỗ trợ thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM cho các trường trung học, trung tâm GDNN-GDTX.

2. Lộ trình thực hiện Kế hoạch

2.1. Từ năm 2019 đến năm 2020

- Rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu Đề án từ năm 2019 đến năm 2020;
- Bổ sung, cập nhật nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong trường phổ thông;
- Xây dựng chuyên trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phổ thông;
- Hỗ trợ thiết bị dạy học cho một số cơ sở giáo dục được lựa chọn thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông tại các đơn vị cấp huyện;
- Đánh giá kết quả thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng năm 2019 - 2020 và triển khai giai đoạn tiếp theo.

2.2. Từ năm 2020 đến năm 2025

- Tiếp tục hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm thực hiện giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong trường phổ thông;
- Duy trì và hoàn thiện các hoạt động đã triển khai từ năm 2019, 2020;
- Bổ sung, điều chỉnh một số hoạt động phù hợp với yêu cầu chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động;
- Có thể tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch vào cuối năm 2025.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Giao Sở GD&ĐT chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan và UBND cấp huyện tổ chức triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh; tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi toàn tỉnh theo từng năm, từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án;
- Chỉ đạo phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên đã có; đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung kịp thời, đầy đủ, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Đề án;
- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện tổ chức rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai thực hiện Đề án.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Trên cơ sở những văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành, triển khai thực hiện và nghiên cứu đề xuất bổ sung, hoàn thiện chính sách khuyến khích học

sinh đi học nghề; hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách và những cơ sở đào tạo học sinh sau trung học cơ sở vào học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Cung cấp thông tin về năng lực đào tạo, thông tin tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tỷ lệ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm; thông tin về nhu cầu việc làm, thị trường lao động theo định kỳ (hàng quý, 6 tháng, hàng năm);

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên toàn tỉnh phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo triển khai các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trung học;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT tổng hợp các kế hoạch triển khai hoạt động và đầu tư thực hiện kế hoạch theo từng năm và giai đoạn; phối hợp với Sở Tài chính, Sở GD&ĐT tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trình UBND tỉnh quyết định.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở kế hoạch triển khai Đề án được phê duyệt, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở GD&ĐT cùng các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai kế hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT;

- Phối hợp với Sở GD&ĐT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chuyên trang định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

6. Các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh

Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang phối hợp Sở GD&ĐT tạo tổ chức thông tin tuyên truyền đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh.

7. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Giang

Phối hợp với Sở GD&ĐT triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động của tổ chức Đoàn, Hội, Đội liên quan đến hướng nghiệp cho học sinh.

8. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục phổ thông trong phạm vi quản lý nhà nước trên địa bàn triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;

- Xây dựng kế hoạch của địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ quan chức năng, đoàn thể, tổ chức xã hội của địa phương liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong từng năm, từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở GD&ĐT.

9. Các cơ sở GDNN-GDTX, giáo dục phổ thông

- Lựa chọn các ngành nghề phù hợp với kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang và đất nước để tổ chức hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh phổ thông.
- Xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn ASEAN và chuẩn châu Âu để đào tạo nghề cho học sinh và vừa học nghề, vừa học văn hoá.
- Cam kết chất lượng đầu ra đối với các chương trình đào tạo. Phối hợp với các doanh nghiệp để tạo việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

10. Các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, mở rộng ngành nghề gắn với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của địa phương.
- Xây dựng cơ chế thu hút học sinh của địa phương vào học nghề.
- Cam kết chất lượng đầu ra đối với các chương trình đào tạo. Phối hợp với các doanh nghiệp để tạo việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch chung xây dựng kế hoạch của đơn vị, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Ban Văn hoá - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LDVP, TKCT, TH, KT, NC;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương